

THÔNG BÁO
Về việc nộp hồ sơ xét chế độ chính sách sinh viên
Học kỳ II, Năm học 2021 - 2022

Căn cứ Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bỗng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập và các văn bản sửa đổi bổ sung, các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 liên Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động thương binh và xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn có liên quan quy định chính sách học bỗng và hỗ trợ phuong tiện, đồ dùng học tập áp dụng cho người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục và các văn bản có liên quan;

Phòng Công tác sinh viên thông báo về các đối tượng và các thủ tục để được xét chế độ chính sách cho sinh viên Học kỳ II, năm học 2021 – 2022 cụ thể như sau:

1. Đối tượng, thủ tục hồ sơ:

TT	Đối tượng	Hồ sơ cần hoàn thiện <u>(Toàn bộ hồ sơ phải là bản sao có công chứng)</u>
I. Miễn học phí (mẫu đơn tại phụ lục I)		
1	<p>Thân nhân của người có công với cách mạng bao gồm con đẻ, con nuôi của các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; - Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; - Liệt sĩ; - Bà mẹ Việt Nam anh hùng; - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; - Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; - Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh; - Bệnh binh; - Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; - Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; - Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; - Người có công giúp đỡ cách mạng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công - Bản sao/trích lục giấy khai sinh; - Giấy cam kết.

2	Sinh viên khuyết tật	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện; - Bản sao/trích lục giấy khai sinh; - Giấy cam kết.
3	Sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện; - Bản sao/trích lục giấy khai sinh; - Giấy cam kết.
4	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2022 do UBND cấp xã cấp - Bản sao sổ hộ khẩu thường trú (trường hợp ở với ông bà); - Bản sao/trích lục giấy khai sinh; - Giấy cam kết.
5	Sinh viên là người dân tộc thiểu số <i>rất ít người</i> ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn hoặc khó khăn theo quy định của Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Bản sao sổ hộ khẩu thường trú hoặc xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc); - Bản sao/trích lục giấy khai sinh; - Giấy cam kết.

II. Giảm 70% học phí (mẫu đơn tại phụ lục 1)

1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải người dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Bản sao sổ hộ khẩu thường trú; - Xác nhận của UBND cấp xã về việc sinh viên có hộ khẩu thường trú tại vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của nhà nước. - Bản sao/trích lục giấy khai sinh;
---	---	---

		<ul style="list-style-type: none"> - Giấy cam kết.
III. Giảm 50% học phí (mẫu đơn tại phụ lục 1)		
1	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; - Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động do tổ chức BHXH cấp, quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Bản sao/trích lục giấy khai sinh; - Giấy cam kết.
IV. Hỗ trợ chi phí học tập (mẫu đơn tại phụ lục 2)		
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập; - Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 do UBND xã, phường, thị trấn cấp (<i>Mẫu tại Phụ lục 2e – Thông tư 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018</i>) - Bản sao sổ hộ khẩu thường trú; - Bản sao/trích lục giấy khai sinh. - Giấy cam kết
V. Hỗ trợ học tập (mẫu đơn tại phụ lục 3)		
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hỗ trợ học tập; - Giấy xác nhận là người dân tộc thiểu số rất ít người do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Bản sao/trích lục giấy khai sinh; - Giấy cam kết.
VI. Trợ cấp xã hội (mẫu đơn tại phụ lục 4)		
1	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin nhận trợ cấp xã hội; - Xác nhận của chính quyền địa phương, sinh viên có cha hoặc mẹ là người dân tộc ít người ở vùng cao có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ 03 năm trở lên (tính đến thời điểm vào học tại Học viện);

		<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao sổ hộ khẩu thường trú; - Bản sao/trích lục giấy khai sinh; - Giấy cam kết
2	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin nhận trợ cấp xã hội; - Bản sao trích lục giấy khai sinh; - Giấy chứng tử của cha và mẹ (bản sao có công chứng); - Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của chính quyền địa phương; - Giấy cam kết.
3	Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin nhận trợ cấp xã hội; - Biên bản giám định y khoa và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn; - Bản sao/trích lục giấy khai sinh; - Giấy cam kết.
4	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin nhận trợ cấp xã hội; - Giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2022 do UBND xã, phường, thị trấn cấp hoặc xác nhận (<i>Mẫu tại Phụ lục 2e – Thông tư 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018</i>); - Bản sao/trích lục giấy khai sinh; - Giấy cam kết; - Có điểm rèn luyện ≥ 70 và điểm trung bình học tập trong kỳ được xét ≥ 2.50.

VII. Chính sách đối với người khuyết tật (mẫu đơn tại phụ lục 5)

1	Chính sách học bổng	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin nhận học bổng và hỗ trợ kinh phí mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập;
2	Hỗ trợ kinh phí mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận khuyết tật cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nhà nước; - Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2022 do UBND cấp

	xã cấp hoặc xác nhận (<i>Mẫu tại Phụ lục 2e – Thông tư 14/2018/TT-BLĐTBXH</i> ngày 26/9/2018); - Bản sao/trích lục giấy khai sinh; - Giấy cam kết.
--	--

2. Một số quy định khác

- Việc miễn, giảm học phí được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường, trừ những trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí. Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí được cấp theo thời gian học tập thực tế nhưng không quá 10 tháng/năm học.

- Sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ chính sách mà cùng một lúc học ở nhiều trường (hoặc nhiều khoa trong cùng một trường) thì chỉ được hưởng chế độ ưu đãi tại một trường (hoặc một khoa) duy nhất.

- Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên thuộc diện được miễn, giảm trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở đào tạo, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở đào tạo khác cùng cấp và trình độ đào tạo.

- Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với trường hợp đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học.

- Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí trong thời gian sinh viên bị kỷ luật, ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bồi sung

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người học tại cơ sở giáo dục đào tạo được hưởng chính sách hỗ trợ học tập và không được hưởng hỗ trợ chi phí học tập.

3. Thời gian, cách thức hoàn tất thủ tục

- **Thời gian nộp hồ sơ:** từ ngày 15/2/2022 đến hết ngày 28/2/2022

- **Cách thức nộp:** Sinh viên có thể nộp theo 1 trong 2 cách:

+ **Cách 1:** Nộp trực tiếp hồ sơ tại Phòng Công tác sinh viên (Phòng 409, tầng 4, nhà A2, Học viện Phụ nữ Việt Nam) trong giờ hành chính (từ thứ hai đến thứ sáu).

+ **Cách 2:** Gửi hồ sơ qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Công tác sinh viên, Học viện Phụ nữ Việt Nam, 68 Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội. SĐT: 0243.775.2184 (Trên bìa thư ghi rõ tiêu đề: [HỒ SƠ XÉT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH] và các thông tin cá nhân: Họ tên – Email, SĐT để nhận xác nhận và hướng dẫn bồi sung hồ sơ qua email nếu còn thiếu).

Sau thời gian nộp hồ sơ nêu trên, Phòng Công tác sinh viên sẽ không tiếp nhận và giải quyết bất cứ trường hợp nào phát sinh.

Sinh viên cần hỗ trợ liên hệ: Phòng Công tác sinh viên, SĐT: 0243.775.2184; 0962234369 (thầy Minh).

4. Lưu ý:

- Các loại mẫu đơn, giấy cam kết sinh viên tham khảo tại Phụ lục của thông báo này hoặc theo hướng dẫn chi tiết tại từng mục;
- Danh mục quy định vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn sinh viên tham khảo tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo
- Thời hạn các bản sao công chứng hồ sơ không quá **03 tháng** kể từ ngày công chứng;
- Sinh viên được xét miễn, giảm học phí sẽ KHÔNG nộp học phí các học phần được miễn, giảm (học phần chính thức) mà chỉ nộp phần học phí học lại.
- Sinh viên vừa thuộc diện được miễn, giảm học phí vừa thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập hoặc hỗ trợ học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ các giấy tờ liên quan nói trên kèm các đơn theo mẫu; các trường hợp còn lại phải làm đầy đủ các loại hồ sơ theo yêu cầu.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (b/cáo);
- Phòng TCKT, ĐT; Viện CNTT;
- Cố vấn học tập các lớp;
- Các lớp sinh viên;
- Lưu VT, CTSV.

TRƯỜNG PHÒNG

ThS. Bùi Gia Huân